TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lên;

Ông Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường, Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 488/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L sống chung năm năm 1989, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật, hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh xác định anh và chị L có bốn người con chung là Nguyễn Thị Kim B sinh năm 1989, Nguyễn Thị Cẩm H sinh năm 1991, Nguyễn Thị Cẩm tiên s1 năm 1998 và Nguyễn Thị Cẩm N sinh năm 1995, đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng, không có điều kiện tham dự phiên tòa, anh có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Võ Thị L đúng theo quy định pháp luật nhưng chị L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị L có nơi cư trú tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đ yêu cầu xét xử vắng mặt, chị L đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2016 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị L và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ được ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh Đ xác định anh và chị L có bốn người con chung là Nguyễn Thị Kim Ba s năm 1989, Nguyễn Thị Cẩm H sinh năm 1991, Nguyễn Thị Cẩm tiên s1 năm 1998 và Nguyễn Thị Cẩm N sinh năm 1995, các con đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ xác định anh và chị L không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp

liên quan đến tài sản chung, nợ chung các bên có quyền khởi kiện thành một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007073 ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Lợi An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp